

Bản án số: 38/2024/HSST
Ngày: 10.04.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đời**

Ông **Nguyễn Kim Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 29/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC D.** Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1994 tại thành phố Đà Nẵng. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Du lịch. Nơi thường trú: Tổ 35, P.V, Q.T, TP.Đ. Nơi ở hiện tại: K01/51 Đ.T, P.V, Q.T, TP.Đ. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Nguyễn H. Sinh năm 1959; trú tại: Tổ 35, P.V, Q.T, TP.Đ và bà Đỗ Thị T (đã mất). Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 12 tháng 10 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận S. Có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN HỮU T.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Du lịch. Nơi thường trú: Khối 3 S, TP.H, T.Q ; Nơi ở hiện tại: Số 18 A 05, P.M, Q.N, TP.Đ. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Nguyễn Hữu N (SN: 1965) và bà Nguyễn Thị H (SN: 1968), cùng trú tại: Tổ 15, S, TP. H, T.Q. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị can là con út trong gia đình. Vợ: Thái Trình T (SN: 1996), con: Nguyễn Hữu Khải N (SN: 2020), cùng trú tại: Số 99 T, TP.H, T.Q.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 12 tháng 10 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận S. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1994. Trú tại: Tổ 12, P.H, Q.T, TP.Đ. Vắng mặt.

- + Bà **Nguyễn Nguyên Thục O**, sinh năm 1994. Trú tại: Tổ 24, P.H, Q.H, TP.Đ. Vắng mặt.
- + Bà **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 90, P.A, Q. S, TP.Đ. Vắng mặt.
- + Bà **Võ Thị M**, sinh năm 1988. Trú tại: B301 Chung cư 493, T, Q.T, TP.Đ. Vắng mặt.
- + Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1960. Trú tại: Tổ 21, P.T, Q. S, TP.Đ. Vắng mặt.
- + Ông **Hồ Kim N**, sinh năm 1992. Trú tại: 56/02 L, P.M, TP.H, T.Q.Vắng mặt.
- + Ông **Phạm Hoàng Thiên L**, sinh năm 1995. Trú tại: 307/52 B, P.12, Q.T, TP. H. Vắng mặt.
- + Bà **Nguyễn Thị Như L**, sinh năm 1994. Trú tại: 375/39/11 N, P.A, Q.T, TP.Đ. Vắng mặt.
- + Ông **Nguyễn Hoàng Hoài L**, sinh năm 1998. Trú tại: 22 T, Q.T, TP.Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 40 ngày 12/10/2023, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S phối hợp cùng Công an P. T, Q. S, TP. Đ kiểm tra hành chính căn villa số 04 đường L, P. T, Q. S, TP. Đ phát hiện có 09 đối tượng có nghi vấn sử dụng ma túy gồm: Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T, Hồ Kim N, sinh năm 1992; Trú: 56/02 Lê L, P. M, TP. H, T.Q, Phạm Hoàng Thiên L, sinh năm 1995; trú: 307/52 Bà C, P. 12, Q. T, TP. H, Nguyễn Thị Như L, sinh năm 1994; trú: 375/39/11 Nguyễn Phước N, P. A, Q. T, TP. Đ, Nguyễn Hoàng Hoài L, sinh năm 1998; trú: 22 Trần T, Q. T, TP. Đ, Trần Minh H, sinh năm 1994; trú: T. 12 Hòa K, Q. T, TP. Đ, Nguyễn Nguyên Thục O, sinh năm 1994; trú: T. 24 Hòa Cường N, Q. H, TP. Đ và Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1989; trú: T. 90 An Hải B, Q. S, TP. Đ. Qua làm việc các đối tượng thừa nhận đang sử dụng ma túy Ketamine và nước vui tại căn hộ thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ cùng tang vật.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) gói ny lông kích thước khoảng (8x6)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng; ký hiệu: D;

- 02 (hai) gói ny lông màu đỏ có in chữ CANNAGUMMIES Grape 550MG (còn nguyên chưa sử dụng); ký hiệu: D1;

- 02 (hai) gói ny lông màu đỏ có in chữ CANNAGUMMIES Grape 550MG (đã sử dụng hết); ký hiệu: D2;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa Ngân hàng Techcombank có in dòng chữ “ Nguyen Quoc D”, 01 (một) ống hút tự tạo bằng tờ tiền 20.000 đồng tiền Việt Nam; ký hiệu: D3;

- 01 (Một) loa nghe nhạc;

- 01 (Một) đèn laser màu đen;

- 01 CMND mang tên Nguyễn Quốc D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 352680947228857, gắn sim số: 0905393952 của NGUYỄN QUỐC D;

- 01 CCCD mang tên Nguyễn Hữu T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmax, số Imei: 357269098372881, gắn sim số: 0962401777 của NGUYỄN HỮU T;

- 01 (một) xe ô tô màu đen, nhãn hiệu Mercedes, BKS: 43A-740.01, số máy: 26492080225983; số khung: RLMZF8AX7NV010312 và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, sim số: 0905.797.139, số Imeil: 358686328057942 (bị vỡ nắp lưng) của Nguyễn Nguyên Thục O;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu tím, sim số: 0888.766.667, số Imeil: 357938431498518 của Phạm Hoàng Thiên L;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu đen, số Imei: 356103504172927, gắn sim số: 0902023345 của Nguyễn Thị Kiều T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu đen, số Imei: 351109798108274, gắn sim số: 0932529292 của Hồ Kim N;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám, số Imei: 356303483250732, gắn sim số: 0935982345 của Nguyễn Hoàng Hoài L;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, số Imei1: 359761973874336, số Imei2: 359761973867314 gắn sim số: 0905216886 của Trần Minh H;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei: 353650690699082, gắn sim số: 0944715596 của Nguyễn Thị Như L.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T, Hồ Kim N, Phạm Hoàng Thiên L, Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Hoàng Hoài L, Trần Minh H, Nguyễn Nguyên Thục O và Nguyễn Thị Kiều T ngày 12/10/2023 cho kết quả: Cả 09 đối tượng đều dương tính với ma túy.

Qua điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 11/10/2023, nhóm của Nguyễn Quốc D gồm D, T, Như L, Hoài L, L, O nhậu tại quán Long Thành (trên đường Nguyễn Văn L, TP.Đ). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu T nhắn tin rủ D đến quán bar New Phương Đông (trên đường Đ, TP.Đ) chơi, nghe nhạc nên D rủ cả nhóm đến New Phương Đông để chơi, nghe nhạc thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, D tự liên hệ với một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0926879394 để hỏi mua 02 gói ma túy nước vui và 2,5 gam ma túy Ketamine với số tiền 12.000.000 đồng và hẹn đem đến quán New Phương Đông (việc D liên hệ mua ma túy không ai biết). D dùng số tài khoản 19036857828017 tại Ngân hàng Techcombank của mình chuyển tiền mua ma túy cho Nguyễn Duy B, sinh năm 1994; trú tại: T. 17, P. H2, Q. H, TP. Đ có số tài khoản 0041000393044 mang tên “Nguyễn Duy B” tại Ngân hàng Vietcombank. Sau khi liên hệ mua ma túy, Dũng điều khiển xe ô tô hiệu Mercedes mang BKS: 43A-740.01 của O chở cả nhóm đến New Phương Đông. Khi đến nơi, nhóm của D gặp T, H, N và hai người bạn của N tên “Lão Tiên Sinh và ku way” (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi chơi tại bàn số 17. Do thấy đông người nên D rủ nhóm của D lên karaoke New Phương Đông để hát karaoke. Cả nhóm của D di chuyển lên phòng 10 karaoke New Phương Đông. D nhắn tin rủ T lên hát karaoke chung thì T đồng ý và nói sẽ rủ thêm H và N đi cùng (lúc này, ngoại trừ D thì không ai

biết lên phòng karaoke để sử dụng ma túy). Do thấy đông người sợ thiếu ma túy nên D tiếp tục liên hệ với nam thanh niên nói trên mua thêm 02 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine với số tiền 3.500.000 đồng rồi chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản nói trên của Nguyễn Duy B. Ngồi hát karaoke được một lúc thì có người đến giao ma túy cho D, D đem ma túy lên phòng karaoke và lấy Ketamine đồ ra đĩa, lấy thẻ nhựa của mình xào Ketamine, lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quán thành ông hút rồi để lên bàn; còn ma túy nước vui đã được người bán chế biến sẵn. D sử dụng 01 viên thuốc lắc, L và O mỗi người sử dụng ½ viên thuốc lắc. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/10/2023, T, N và H vào phòng karaoke, thấy ma túy có sẵn trong phòng nên T, N và H tự lấy ma túy sử dụng. H và T chỉ sử dụng nước vui, bóng cười, những người còn lại sử dụng ma túy Ketamine, nước vui và bóng cười. Tất cả cùng sử dụng ma túy đến khoảng 05 giờ ngày 12/10/2023, thấy mọi người đã mệt nên D đặt villa và rủ cả nhóm đến căn villa số 04 đường Lý Tử T, P. T, Q. S, TP. Đ để nghỉ ngơi thì mọi người đồng ý. T thanh toán tiền hát karaoke hết 5 triệu đồng, D lấy ma túy sử dụng còn dư và ông hút được quán bằng tờ tiền 20.000 đồng bỏ vào trong người (chỉ có T thấy D thu dọn ma túy đem cất nên ngầm hiểu về villa để tiếp tục sử dụng ma túy) rồi điều khiển xe ô tô của O chở T, O, L, Như L, Hoài L đến villa số 04 Lý Tử T. T đặt grab đi cùng H (tiền grab T trả), N đi riêng một xe grab cùng một người nữ tên Loan (nhân viên phục vụ của quán karaoke, chưa rõ nhân thân lai lịch) đến villa.

Trên đường qua villa, T nhắn tin với một tài khoản Facebook tên “Kaka” (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua bóng cười với số tiền 850.000 đồng và thuê bộ loa đèn với số tiền 600.000 đồng, đồng thời liên hệ với một tài khoản Facebook tên “Anh Siu Nhân” (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua 02 bịch ma túy nước vui với số tiền 3.500.000 đồng (H say nên ngủ trên xe, không biết việc T liên hệ mua ma túy). Khi đến villa, có người mang bóng cười và loa đèn đến, T xuống lấy đem bóng cười lên phòng cho mọi người sử dụng, loa đèn T mang lên phòng nhưng chưa xác định được ai là người cắm điện, kết nối với điện thoại để mở nhạc. D đồ ma túy sử dụng còn dư ở karaoke New Phương Đông ra đĩa, xào Ketamine bằng thẻ nhựa của mình và để ông hút lên bàn cho mọi người sử dụng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày có người đến giao ma túy nước vui, T đem ma túy nước vui lên phòng. T, H, L sử dụng ketamine và nước vui một lúc rồi đi ngủ; N cũng sử dụng ma túy ketamine rồi đi ngủ cùng với Loan (theo lời khai của N, L không sử dụng ma túy tại villa). D và T tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 891/GĐ-MT ngày 19/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đ:

- Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu D: 1,406 gam.

- Chất bột màu nâu trong bì niêm phong ký hiệu D1 và tám dính trong 02 vỏ gói ni lông ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam; khối lượng mẫu D1: 2,972 gam.

- Trên đĩa sứ màu trắng, thẻ nhựa Ngân hàng Techcombank, ông hút tự tạo bằng tờ tiền 20.000 đồng tiền Việt Nam trong hộp niêm phong ký hiệu D3 có tám dính chất ma túy, loại Ketamine.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-ST ngày 28/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP. Đ đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Quốc D và Nguyễn Hữu T có hành vi và lý lịch nêu trên về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS;

Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Q. S giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và vai trò của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 57 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

- Riêng đối với bị cáo T có cha ruột là Nguyên Phó Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam có nhiều Bằng khen và kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam; cha mẹ bị cáo đã nghỉ hưu, vợ làm công việc thời vụ, có 01 con nhỏ 03 tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo T.

- Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

*** Về hình phạt bổ sung:** Do không xác minh được tài sản riêng của từng bị cáo nên đề nghị HĐXX không áp dụng phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Ketamin khối mẫu D có trọng lượng là 1,406 gam.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D1 và tám dính trong 02 vỏ gói ni lông ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam, khối lượng mẫu D1 có trọng lượng là 2,972 gam.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, thẻ nhựa ngân hàng Techcombank.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong hộp niêm phong ký hiệu D3, 01 (Một) loa nghe nhạc; 01 (Một) đèn laser màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmax, số Imei: 357269098372881, gắn sim số: 0962401777 của NGUYỄN HỮU T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 352680947228857, gắn sim số: 0905393952 của Nguyễn Quốc D.

+ Trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Quốc D cho Nguyễn Quốc D và 01 CCCD mang tên Nguyễn Hữu T cho Nguyễn Hữu T.

*** Về vấn đề khác:**

- Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho D, T và nữ nhân viên phục vụ tên L (có mặt tại villa nhưng đã ra về trước khi bị phát hiện): Hiện chưa

rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Duy B: Là người D chuyển khoản tiền mua ma túy, qua xác minh tại địa phương hiện B không có mặt tại nơi cư trú, D không nhận dạng được B nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã ra Quyết định truy tìm người số 142/21.02.2024 đối với B và tách nguồn tin để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T, Hồ Kim N, Phạm Hoàng Thiên L, Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Hoàng Hoài L, Trần Minh H, Nguyễn Nguyên Thục O và Nguyễn Thị Kiều T: Công an quận S, TP.Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với Hồ Kim N, Phạm Hoàng Thiên L, Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Hoàng Hoài L, Trần Minh H, Nguyễn Nguyên Thục O và Nguyễn Thị Kiều T: Những người này sử dụng trái phép chất ma túy tại karaoke New Phương Đông và tại villa số 04 Lý Tử Tấn theo lời rủ rê của D, không có hành vi nào khác tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại hai địa điểm nói trên nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

- Đối với chị Võ Thị M; Sinh năm 1988; Trú tại: B301 Chung cư 493 Trần Cao V, Q. T, TP.Đ: Là chủ sở hữu villa số 04 Lý Tử Tấn, P.T, Q.S, TP.Đ. Chị M có quan hệ làm ăn với D nên cho D mượn villa của mình ở với bạn. Việc D sử dụng căn villa của chị M để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy chị M không biết nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý hình sự đối với chị M là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thấy sai trái, ăn năn hối cải và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Xét, những người tham gia tố tụng trên vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 và 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc D và Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố, thể hiện:

Khoảng 23 giờ ngày 11/10/2023, Nguyễn Quốc D rủ Nguyễn Hữu T, Hồ Kim N, Phạm Hoàng Thiên L, Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Hoàng Hoài L, Trần Minh H, Nguyễn Nguyên Thục O và Nguyễn Thị Kiều T đến quán bar New Phương Đông để nghe nhạc. Sau đó, D nảy sinh ý định mua ma túy đến New Phương Đông cho mọi người sử dụng nên tự liên hệ với một người (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua 02 lần ma túy Ketamine, thuốc lắc và ma túy nước vui với tổng số tiền là 15.500.000 đồng (việc D liên hệ mua ma túy không ai biết; không yêu cầu mọi người góp tiền). Tiếp đó, D điều khiển xe ô tô hiệu Mercedes mang BKS: 43A-740.01 của O chở T, Như L, Hoài L, L, O đến quán bar New Phương Đông. Khi đến nơi nhóm của D gặp T, N, H và 02 người (chưa rõ lai lịch). Do đông người nên D rủ cả nhóm D lên phòng 10 karaoke New Phương Đông để hát karaoke thì cả nhóm đồng ý. D nhắn tin rủ T cùng lên hát karaoke thì T đồng ý và rủ H, N cùng đi. Một lúc sau người giao ma túy đến, D lấy và mang ma túy lên phòng, đổ Ketamine ra đĩa dùng thẻ nhựa của mình xào, dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quán thành ống hút, để thuốc lắc và ma túy nước vui lên bàn cho tất cả cùng sử dụng.

Đến khoảng 05 giờ ngày 12/10/2023, D tiếp tục rủ mọi người về villa số 04 Lý Tử T, Q. S, TP. Đ để nghỉ ngơi thì mọi người đồng ý. T trả tiền hát karaoke hết 5.000.000 đồng. D lấy ống hút và ma túy Ketamine sử dụng còn dư cất trong người (lúc này Thịnh thấy D lấy ma túy cất vào người thì ngầm hiểu về villa tiếp tục sử dụng ma túy) rồi điều khiển xe ô tô của O chở O, T, Như L, Hoài L, L về villa. T đi xe grab cùng với H (tiền grab T trả), L đi grab cùng với Loan (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến villa. Trên đường đi T nhắn tin mua bóng cười, 02 gói ma túy nước vui và thuê loa đèn. Sau khi đến villa, T là người mang bóng cười, ma túy nước vui và loa đèn lên phòng, D đổ Ketamine ra đĩa xào cho người nào trong nhóm có nhu cầu sử dụng. T, H, L, N cũng sử dụng ma túy ketamine rồi đi ngủ (theo lời khai của N, L không sử dụng ma túy tại villa). D và T tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ cùng tang vật. Người tên L đi cùng N tại thời điểm kiểm tra đã về trước, không có mặt tại hiện trường.

[4]. Xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

[4.1]. Đối với Nguyễn Quốc D: là người rủ rê Nguyễn Hữu T, Hồ Kim N, Phạm Hoàng Thiên L, Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Hoàng Hoài L, Trần Minh H, Nguyễn Nguyên Thục O và Nguyễn Thị Kiều T đi sử dụng ma túy, đồng thời D điều khiển xe mô tô chở T, Như L, Hoài L, L, O đến quán bar New Phương Đông. D là người trực tiếp lấy ma túy lên phòng, đổ Ketamine ra đĩa và dùng thẻ nhựa của mình để xào, dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quán thành ống hút và để thuốc lắc và ma túy nước vui lên bàn cho mọi người cùng sử dụng. Đến 05 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2023 D tiếp tục rủ mọi người về Villa số 04 Lý Tấn Tử, Sơn Trà. Sau khi mọi người đồng ý thì tại đây D sử dụng ống hút sử dụng

Ketamine còn dư cất trong người và tiếp tục đổ Ketamine ra đĩa xào để D và mọi người trong nhóm có nhu cầu sử dụng.

[4.2]. Đối với Nguyễn Hữu T: Sau khi nghe D rủ đi sử dụng ma túy, T đồng ý. T rủ thêm H và N cùng đi cùng và sử dụng tại quán bar New Phương Đông, sau khi D tiếp tục rủ mọi người về villa số 04 Lý Tấn T, Q.S, TP.Đ. T đi xe grab cùng với H (tiền grab T trả). T là người nhắn tin mua bóng cười, 02 gói ma túy nước vui và thuê loa đèn. Sau khi đến villa T là người đem bóng cười, ma túy vui và loa đèn lên phòng. Tại đây T và mọi người cùng sử dụng ma túy.

[3]. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không lo làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhận thức được tình hình tệ nạn xã hội do ma túy gây ra nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Sơn Trà nói riêng nên phải xử lý nghiêm khắc. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo một mức án phù hợp với hành vi của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để có biện pháp quản lý giáo dục cho các bị cáo tiến bộ như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là thỏa đáng.

[6]. Tuy nhiên, tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo D và T thành thật khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để cân nhắc hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T có cha ruột là Nguyên Phó Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam có nhiều Bằng khen và kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam; cha mẹ bị cáo đã nghỉ hưu, vợ làm công việc thời vụ, có 01 con nhỏ 03 tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 để xử bị cáo dưới khung hình phạt BLHS cho bị cáo T.

[7]. Do không xác minh được tài sản riêng của từng bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Ketamin khối mẫu D có trọng lượng là 1,406 gam.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D1 và tám dính trong 02 vỏ gói ni lông ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam, khối lượng mẫu D1 có trọng lượng là 2,972 gam.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, thẻ nhựa ngân hàng Techcombank.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong hộp niêm phong ký hiệu D3.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Q. S, TP.Đ).

[8]. Về vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho D, T và nữ nhân viên phục vụ tên L (có mặt tại villa nhưng đã ra về trước khi bị phát hiện): Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Duy B: Là người D chuyển khoản tiền mua ma túy, qua xác minh tại địa phương hiện B không có mặt tại nơi cư trú, D không nhận dạng được B nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã ra Quyết định truy tìm người số 142/21.02.2024 đối với B và tách nguồn tin để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T, Hồ Kim N, Phạm Hoàng Thiên L, Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Hoàng Hoài L, Trần Minh H, Nguyễn Nguyên Thục O và Nguyễn Thị Kiều T: Công an quận S, TP.Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với Hồ Kim N, Phạm Hoàng Thiên L, Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Hoàng Hoài L, Trần Minh H, Nguyễn Nguyên Thục O và Nguyễn Thị Kiều T: Những người này sử dụng trái phép chất ma túy tại karaoke New Phương Đông và tại villa số 04 Lý Tử T theo lời rủ rê của D, không có hành vi nào khác tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại hai địa điểm nói trên nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

- Đối với chị Võ Thị M; Sinh năm 1988; Trú tại: B301 Chung cư 493 Trần Cao V, Q.T, TP.Đ: Là chủ sở hữu villa số 04 Lý Tử T, P.T, Q.S, TP.Đ. Chị M có quan hệ làm ăn với D nên cho D mượn villa của mình ở với bạn. Việc D sử dụng căn villa của chị Mai để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy chị M không biết nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý hình sự đối với chị M là có căn cứ.

[9]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc D và Nguyễn Hữu T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm a, b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D **07 (bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/10/2013.

- Căn cứ điểm a, b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T **06 (sáu) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Ketamin khối mẫu D có trọng lượng là 1,406 gam.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D1 và bám dính trong 02 vỏ gói ni lông ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam, khối lượng mẫu D1 có trọng lượng là 2,972 gam.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, thẻ nhựa ngân hàng Techcombank.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong hộp niêm phong ký hiệu D3, 01 (Một) loa nghe nhạc; 01 (Một) đèn laser màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmax, số Imei: 357269098372881, gắn sim số: 0962401777 của Nguyễn Hữu T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 352680947228857, gắn sim số: 0905393952 của Nguyễn Quốc D.

+ Trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Quốc D cho Nguyễn Quốc D và 01 CCCD mang tên Nguyễn Hữu T cho Nguyễn Hữu T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Q. S, TP.Đ).

3 Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo: Nguyễn Quốc D và Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Đ;
- VKSND Q.S;
- CQDD - Công an Q.S;
- Cơ quan THAHS – Công an Q.S;
- Sở Tư pháp TP. Đ;
- Chi cục THADS Q.S;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Kim Nhung